

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
THÀNH MỸ

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trung tâm: TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ THÀNH MỸ.....
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): THÀNH MỸ EDUCATION
- Địa chỉ hoạt động giáo dục: 261 Phan Anh, phường Bình Trị Đông,
- Điện thoại: 0909 230 128.....
- Địa chỉ thư điện tử: Thanhmyco168@gmail.com
- Cổng thông tin điện tử (website): Thanhmy.edu.vn

2. Tên chi nhánh và địa chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ hoạt động	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Cổng thông tin điện tử (website)
1.	Không có				
2.					
.....					

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trung tâm ngoại ngữ, tin học/ Cơ sở giáo dục bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài.
- Chủ sở hữu: Hỷ Như Đào
- Quốc gia/ Vùng lãnh thổ: Việt Nam
- Danh sách tổ chức, cá nhân góp vốn:

STT	Tên Tổ chức, cá nhân góp vốn	Tỉ lệ %
1.	Hỷ Thị Mai	50
2.	Hỷ Như Đào	50
3.		
4.		

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Cùng bạn phát triển, cùng bạn đạt tới thành công.....
- Tầm nhìn: Trở thành trung tâm ngoại ngữ được công nhận về chất lượng đào tạo và phương pháp giảng dạy đổi mới.

- Mục tiêu: Cung cấp các khóa học chất lượng cao, giúp 90% học viên đạt chứng chỉ quốc tế và xây dựng một cộng đồng học tập sôi động.....

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Tháng 10/2024: Thành lập công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Thành Mỹ

Tháng 01/2025: Thành lập Trung Tâm Ngoại Ngữ Thành Mỹ, tuyển nhân viên và giáo viên.

Tháng 02/2025: Trung Tâm chính thức đi vào hoạt động tuyển sinh và dạy học.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: Hỷ Như Đào
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ làm việc: 261 Phan Anh, Phường Bình Trị Đông
- Số điện thoại: 077 566 9034
- Địa chỉ thư điện tử: Hynhudao128@gmail.com.....

6. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Tên quyết định	Tên trung tâm	Số quyết định	Ngày cấp quyết	Cơ quan cấp
QĐ cho phép thành lập	Trung Tâm Ngoại Ngữ Thành Mỹ	396/QĐ-SGDĐT	14/02/2025	Sở GD và ĐT TPHCM
.....				

b. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Tên quyết định	Tên trung tâm	Số quyết định	Ngày cấp quyết	Cơ quan cấp
Không có				
.....				

c. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: Hỷ Như Đào
- Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 077 566 9034.....
- Địa chỉ nơi làm việc: 261 Phan Anh, Phường Bình Trị Đông.....
- Nhiệm vụ: Quản lý và điều hành Trung Tâm

- Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm cao nhất và toàn diện về mọi hoạt động của cơ sở

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu

A handwritten signature in blue ink is written over a red circular stamp. The stamp contains the following text: "M.S.D.N: 0318717663 - C.T.T.N.H" at the top, "CÔNG TY TNHH" in the center, "ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN" below it, "ĐO THÀNH MỸ" in a larger font, and "QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH" at the bottom. The signature is a stylized, cursive script.

HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI THÔNG TIN THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản chi:

- Chi tiền lương:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Lương	5.000.000/tháng
2.	Phụ cấp	Không
3.	Lương tăng thêm	Không
4.	Các khoản chi khác có tính chất như lương	2.000.000/tháng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Chi mua sắm	2.000.000/tháng
2.	Duy tu sửa chữa	Không
3.	Bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất	1.000.000/tháng
4.	Trang thiết bị	Không
5.	Thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ	Không

- Chi hỗ trợ người học:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Học bổng	Không
2.	Trợ cấp	Không
3.	Hỗ trợ sinh hoạt	Không
4.	Hoạt động phong trào	Không
5.	Thi đua	Không
6.	Khen thưởng	Không

- Chi khác:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Không	
2.		
3.		

- Các khoản thu và mức thu đối với người học:

+ Học phí: 3.100.000/ khóa 36 buổi

+ Lệ phí: Không có

+ Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển. 50.000.000

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Không

- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

5.000.000

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

2.000.000

	ĐỐC TRUNG TÂM Ký tên, đóng dấu  HỖ NHƯ ĐÀO
--	--

CÔNG KHAI
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYỀN

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Giám đốc trung tâm: Hỷ Như Đào.....

Trình độ	Căn cước
Đại học	079193024783

Tổng số giáo viên người Việt Nam: 3.....

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thỉnh giảng (người)
Cao Đẳng		
Đại học	2	1
Sau Đại học		

- Tổng số giáo viên người nước ngoài: 0.....

Trình độ	Số Giấy phép động	Thời hạn
Cao Đẳng		
Đại học		
Sau Đại học		

- Tổng số nhân viên: 3.....

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thời vụ (người)
Cao Đẳng		3
Đại học		
Sau Đại học		

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học ngoại ngữ: 3.....

STT	Tên phòng học	Diện tích	Vị trí tầng
1.	Phòng học 1	14m2	Tầng trệt
2.	Phòng học 2	12m2	Tầng trệt
3.	Phòng học 3	12m2	Tầng trệt
4.			

- Tổng số phòng học tin học: 0.....

STT	Tên phòng học	Diện tích	Số lượng máy tính	Vị trí tầng
1.				
2.				

3.				
----	--	--	--	--

- Tổng số Phòng chức năng:

STT	Tên phòng chức năng	Diện tích	Vị trí tầng
1.	Phòng thư viện	20m2	Tầng trệt
2.	Phòng ghi danh	20m2	Tầng trệt
3.	Phòng Giám đốc	11m2	Tầng trệt
4.			

- Số lượng thiết bị dạy học hiện có:

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1.	Bảng trắng	4
2.	Tivi	4
3.	Bàn học	20
4.	Ghế ngồi học	20

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: (Nếu có)

3.1. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình

- Tên chương trình: Không.....
- Quốc gia cung cấp:
- Thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình:

3.2. Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục:

Sở Giáo Dục Và Đào Tạo TP. HCM

3.3. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục:

Tiếng Trung

ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI

KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục:

- Đối tượng tuyển sinh: Người có nhu cầu học tiếng Trung cho mục đích giao tiếp, du học, hoặc thi chứng chỉ HSK.
- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh: Tuyển sinh liên tục quanh năm
- Các thông tin liên quan khác: Học viên được kiểm tra trình độ đầu vào miễn phí để xếp lớp phù hợp.....

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

- Triển khai các khóa học tiếng Trung từ cơ bản đến nâng cao, luyện thi HSK 1-6.
- Sử dụng phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm, kết hợp các hoạt động thực hành, trò chơi và ứng dụng công nghệ trong lớp học.
- Đảm bảo mỗi khóa học có mục tiêu đầu ra rõ ràng, giúp học viên đạt được trình độ mong muốn sau khi hoàn thành.

1.3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Tiếng Trung Thiếu Nhi YCT
- Tiếng Trung 4 Kỹ Năng HSK
- Tiếng Trung Giao Tiếp

1.4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi:

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, chuyên cần và kết quả của học viên thông qua các kênh liên lạc như email, điện thoại, hoặc sổ liên lạc điện tử.
- Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ để lắng nghe ý kiến đóng góp và cùng nhau tìm ra giải pháp tốt nhất cho việc học của học viên.

1.5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục:

- Tổ chức câu lạc bộ tiếng Trung hàng tuần để học viên thực hành giao tiếp và nâng cao kỹ năng nghe nói.
- Cung cấp thư viện tài liệu, sách, báo và các nguồn học liệu trực tuyến miễn phí.
- Hỗ trợ giải đáp thắc mắc của học viên ngoài giờ học qua các nhóm học tập trực tuyến.

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

4.1. Kết quả tuyển sinh trong năm học trước:

Tính đến tháng 8/2025 đã tuyển sinh được 72 học viên

4.2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: số lượng người học đang học. (chia theo số lượng người học là người Việt Nam, số lượng người học là người nước ngoài):

Không có

4.3. Kết quả thi các chứng chỉ quốc tế (nếu có)

Tên chứng chỉ	Số lượng học viên đạt
Không có	

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI
DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã trung tâm: TTNN.TH-1407						
STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Ngày ký HĐ LĐ động	Đóng BHXH	Vị trí việc làm
1	Lý Như An	2005	Sinh viên	Tháng 3	không	Tư vấn viên
2	Trương Mẫn	1993	Lớp 12	Tháng 7	không	Tư vấn viên
3	Nguyễn Hoài Nam	1998	Lớp 12	Tháng 7	không	Bảo vệ
....						

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI
DANH SÁCH GIÁO VIÊN NGƯỜI VIỆT NAM

Mã trung tâm: TTNN.TH-1407								
STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Cơ hữu/Thỉnh giảng	Ngày ký hợp đồng	Đóng BHXH
1	Nguyễn Trọng Phương Nhi	2002	Đại học	Sư Phạm Trung	có	Cơ hữu	01/03/2025	Không
2	Đoàn Lê Thảo Minh	2002	Đại học	Sư Phạm Trung	có	Cơ hữu	01/04/2025	Không
3	Phan Thị Triệu Ngân	2002	Đại học	Sư Phạm Trung	có	Thỉnh giảng	01/05/2025	Không
....								

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI
DANH SÁCH GIÁO VIÊN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Mã trung tâm: TTNN.TH-1407										
STT	Họ và tên	Năm sinh	Số hộ chiếu	Quốc tịch	Trình độ	Chuyên môn	Số giấy phép lao động	Ngày cấp giấy phép lao động	Ngày ký hợp đồng	Thực hiện chế độ chính sách
1	Không									Có hoặc không có
2										
....										

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI VỀ HỌC PHÍ

Mã trung tâm: TTNN.TH-1407						
STT	Môn dạy	Tên chương trình giảng dạy	Cấp độ	Học phí năm 2024	Học phí năm 2025	Ghi chú
1	Tiếng Trung cho người lớn	Tiếng Trung 4 kỹ năng HSK	1-5	HSK1: 3.100.000/ khóa 36 buổi HSK2: 3.200.000/ khóa 36 buổi HSK3: 3.300.000/ khóa 36 buổi HSK4: 3.500.000/ khóa 36 buổi HSK5: 3.500.000/ khóa 36 buổi	HSK1: 3.100.000/ khóa 36 buổi HSK2: 3.200.000/ khóa 36 buổi HSK3: 3.300.000/ khóa 36 buổi HSK4: 3.400.000/ khóa 36 buổi HSK5: 3.500.000/ khóa 36 buổi	
2	Tiếng Trung cho trẻ em	Tiếng Trung Thiếu Nhi YCT	1-3	YCT1: 2.400.000/ khóa 24 buổi YCT2: 2.500.000/ khóa 24 buổi YCT3: 2.600.000/ khóa 24 buổi	YCT1: 2.400.000/ khóa 24 buổi YCT2: 2.500.000/ khóa 24 buổi YCT3: 2.600.000/ khóa 24 buổi	
3	Tiếng Trung giao tiếp cho người lớn	Tiếng Trung Giao Tiếp	1	3.100.000/ khóa 36 buổi	3.100.000/ khóa 36 buổi	
....						

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)



HỖ NHƯ ĐÀO

CÔNG KHAI
BÁO CÁO VỀ CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG, CHÍNH SÁCH KHÁC

Mã trung tâm: TTNN.TH-1407						
STT	Mã trung tâm	Tên loại học bổng/ Chính sách khác	Năm 2024		Năm 2025	
			Số tiền/ xuất năm 2024	Số xuất trong năm 2025	Số tiền/ xuất năm 2024	Số xuất trong năm 2025
1		Không				
2						

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu



HỖ NHƯ ĐÀO

